TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2020/KDTM-ST
Ngày: 10/11/2020
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

  Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Trần Ái Vy

  Các Hội thẩm nhân dân:

  1/ Bà Lê Phi Yến

  2/ Ông Vũ Trung Kiên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký của Tòa án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Ngọc Liên Hương – Kiểm sát viên**.**

Ngày 10 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2019/TLST-KDTM ngày 15 tháng 8 năm 2019 về " Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 325/2020/QĐST-KDTM ngày 12/10/2020 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Công ty H

Địa chỉ: 62/36 Đường Đ, Phường B, quận T, TP.C.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, địa chỉ liên hệ: 62/36 Đường Đ, Phường B, quận T, TP.C; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Theo Giấy ủy quyền ngày 24/9/2020) (có mặt)

2/ Bị đơn: Ông L– Chủ cơ sở kinh doanh bánh kẹo Trần Hữu L; Địa chỉ: 226/3 khu phố B, phường T1, thành phố H, tỉnh N (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/7/2017 của nguyên đơn Công ty H và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền là bà Phạm Thị T trình bày: Vào ngày 01/11/2013 giữa Công ty H (Sau đây gọi tắt là Công ty H) và ông Llà chủ cơ sở kinh doanh bánh kẹo L(sau đây gọi tắt là ông L) có ký hợp đồng phân phối hàng hóa số 01-2013/HĐPP-HUMANA về việc mua bán các sản phẩm sữa bột dinh dưỡng, thức ăn dặm, thức ăn chế biến sẵn, nước ép trái cây, váng sữa, tã giấy và các sản phẩm khác của Công ty H. Đến tháng 5/2015 hai bên không còn mua bán với nhau nữa. Ngày 27/5/2015 hai bên tiến hành ký bảng xác nhận công nợ, theo đó ông L còn nợ Công ty H số tiền 17.938.245 đồng. Công ty H đã nhiều lần liên hệ làm việc và yêu cầu ông L thanh toán số nợ nói trên nhưng ông L không hợp tác. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty H khởi kiện yêu cầu ông Lphải trả số tiền còn nợ là 26.835.614 đồng, trong đó nợ gốc là 17.938.245 đồng, tiền lãi chậm trả tạm tính từ 01/6/2015 đến ngày 10/11/2020 theo mức lãi suất 9%/năm là 8.897.369 đồng, yêu cầu thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Lvắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án nên chưa ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng : Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa đã đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán công nợ gốc và lãi còn thiếu ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của Công ty H, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp "Hợp đồng mua bán hàng hóa". Căn cứ vào Hợp đồng phân phối

hàng hóa số 01-2013/HĐPP-HUMANA ngày 01/11/2013 giữa Công ty H và ông Lcó thỏa thuận về việc cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân quận Tân Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại Khoản 1 Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn Công ty H có người đại diện theo ủy quyền là bà Phạm Thị Thùy có mặt.Bị đơn là ông Lđã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 196, Điều 208, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Công ty H yêu cầu ông L phải trả số tiền 17.938.245 đồng. Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định vào ngày 01/11/2013 giữa Công ty H và ông L có ký hợp đồng hợp đồng phân phối hàng hóa số 01-2013/HĐPP-HUMANA về việc mua bán các sản phẩm sữa bột dinh dưỡng, thức ăn dặm, thức ăn chế biến sẵn, nước ép trái cây, váng sữa, tã giấy và các sản phẩm khác của Công ty H. Căn cứ vào biên bản đối chiếu công nợ ngày 27/5/2015 giữa công ty và ông L xác định phía bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 17.938.245 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu tính lãi chậm trả của nguyên đơn đối với số tiền còn nợ theo mức lãi suất suất 9%/năm , tính từ ngày 01/6/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền là 8.897.369 đồng. Theo bảng cập nhật lãi suất cho vay có hiệu lực từ tháng 03/2020 tại Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam là 11,10%/năm; Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam là 10,5%/năm; Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thông Việt Nam là 10,5%/năm. Như vậy, lãi suất bình quân của 03 ngân hàng trên là 10,7%/năm và lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm xét xử là 150% x 10,7%/năm = 16,05%/năm. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm trả theo mức lãi suất 9%/năm là có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định của Điều 306 Luật thương mại năm 2005, Điều 11 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ phân tích nêu trên, hội đồng xét xử căn cứ Điều 50, Điều 306 của Luật Thương mại chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền còn nợ là 26.835.614 đồng, trong đó nợ gốc là 17.938.245 đồng, lãi chậm trả là 8.897.369 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Lphải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Hoàn lại cho Công ty H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 50; Điều 306 của Luật thương mại năm 2005; Điều 11 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty H;

Buộc ông Llà chủ cơ sở kinh doanh bánh kẹo Ltrả cho Công ty H số tiền nợ gốc là 17.938.245 (Mười bảy triệu chín trăm ba mươi tám ngàn hai trăm bốn mươi lăm) đồng, lãi chậm trả là 8.897.369 (tám triệu tám trăm chín mươi bảy ngàn ba trăm sáu mươi chín) đồng, tổng cộng là 26.835.614 (Hai mươi sáu triệu tám trăm ba mươi lăm ngàn sáu trăm mười bốn) đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2/ Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Llà chủ cơ sở kinh doanh bánh kẹo Lphải chịu án phí sơ thẩm là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Hoàn lại cho Công ty H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0006650 ngày 01/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh.

3/ Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Công ty H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Llà chủ cơ sở kinh doanh bánh kẹo Lđược quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tô Trần Ái Vy